

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68** /2024/DS-ST

Ngày: 21/03/2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên;**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Hoa Kiều**

+ Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Mỹ Xuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Ông **Phạm Minh Thanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST- DS ngày 29 tháng 02 năm 2024 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 45/2024/QĐST-DS ngày 18 tháng 03 năm 2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank).

Địa chỉ: Số 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Quốc T** - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn H** - Giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Huỳnh Trần Quốc A** – Giám đốc HD Bank Gò Công – Ngân hàng TMCP Phát triển Hồ Chí Minh.

Ông Nam ủy quyền lại cho anh Lê Văn C – sinh năm 1988. Chuyên viên QHKhCN – Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 124 Trương Định, phường 2, Thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Bà **Mai Thị Bé N**, sinh năm 1966;

Ông **Nguyễn Ngọc S**, sinh năm 1965;

Địa chỉ: ấp Thanh Đăng, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

(Anh C và ông S, bà N có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Đại diện của Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, anh Lê Văn Cường trình bày: Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh đã cho ông Nguyễn Ngọc S và bà Mai Thị Bé N vay tiền theo các Hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ sau:

1. Khoản vay ông S, bà N đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 28775/22MN/HĐTD/KUNN02 ngày 21/6/2023 theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 28775/22MN/HĐTD ngày 28/06/2022:

- Nợ gốc: 300.000.000 đồng.

- Thời gian vay: 12 tháng từ ngày 21/6/2023 đến ngày 21/6/2024.

- Lãi suất: 12%/ năm 03 tháng đầu, lãi suất cho vay các kỳ tiếp theo = lãi suất LS13 + 4.50%/năm.

- Mục đích vay: bổ sung vốn trồng thanh long.

2. Khoản vay ông S bà N đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 28776/22MN/HĐTD/KUNN02 ngày 21/6/2023 theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 28776/22MN/HĐTD ngày 28/06/2022:

- Nợ gốc: 700.000.000 đồng.

- Thời gian vay: 12 tháng từ ngày 21/6/2023 đến ngày 21/6/2024.

- Lãi suất: 12%/ năm 03 tháng đầu, lãi suất cho vay các kỳ tiếp theo = lãi suất LS13 + 4.50%/năm.

- Mục đích vay: bổ sung vốn chăn nuôi bò.

Ngoài ra Căn cứ vào giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm – dịch vụ ngày 04/7/2022, Ngân hàng đã cấp cho ông Nguyễn Ngọc S một thẻ tín dụng: hạn mức thẻ 100.000.000 đồng.

Khi vay, hai bên thỏa thuận lãi trả vào ngày 25 tây hàng tháng. Quá trình thực hiện, ông S, bà N trả lãi đến ngày 25/10/2023 nhưng trả không đúng hạn, đến ngày 25/11/2023 đến nay thì ngưng không trả lãi cho Ngân hàng nữa.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng nêu trên là quyền sử dụng đất diện tích 2.446m², thửa số 385, tờ bản đồ số 18 theo giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số BB274102, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH03374, Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp cho ông Nguyễn Ngọc S và bà Mai Thị Bé N ngày 12/08/2011. Đất tại ấp Thanh Đăng, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Ông S, bà N ký Hợp đồng thế chấp số 24907/22MN/HĐBĐ ngày 28/6/2022 được công chứng tại Văn phòng công chứng số 2 tỉnh Tiền Giang, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chợ Gạo ngày 28/6/2022.

Tính đến thời điểm hiện nay, phía ông S, bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán dẫn đến vi phạm các thỏa thuận đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng và đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông S và bà N trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 21/03/2024 là 1.137.630.529 đồng, trong đó: Nợ gốc Hợp đồng tín dụng: 1.000.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 41.013.541 đồng; nợ lãi quá hạn 490.217 đồng và tiền nợ thế tín dụng 96.126.771 đồng trong đó nợ gốc 94.045.982 đồng, lãi trong hạn 1.537.267 đồng, lãi quá hạn 543.522 đồng. Buộc ông S, bà N phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng.

Trường hợp ông S, bà N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, đề nghị Tòa án cho Ngân hàng yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mãi toàn bộ tài sản đã thế chấp tại Ngân hàng. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản bảo đảm được dùng để cản trừ nghĩa vụ trả nợ của ông S, bà N đối với Ngân hàng. Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết các khoản nợ, ông S bà N phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

* Bị đơn ông Nguyễn Ngọc S trình bày: ông và bà N là vợ chồng. Ông bà có ký Hợp đồng tín dụng và đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ với Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh vay tổng số tiền 1.000.000.000 đồng và giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán / sản phẩm – dịch vụ ngày 04/7/2022, Ngân hàng đã cấp cho ông một thẻ tín dụng: hạn mức thẻ 100.000.000 đồng. Mục đích ông bà vay tiền là để trồng thanh long và chăn nuôi bò. Khi vay, ông bà có ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 24907/22MN/HĐBĐ ngày 28/6/2022 được công chứng tại Văn phòng công chứng số 2 tỉnh Tiền Giang, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chợ Gạo ngày 28/6/2022. Tài sản để bảo đảm số tiền vay là quyền sử dụng đất diện tích 2.446m², thửa số 385, tờ bản đồ số 18 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB274102, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH03374, Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp cho ông Nguyễn Ngọc S và bà Mai Thị Bé N ngày 12/08/2011. Đất tại ấp Thanh Đăng, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Quá trình vay, ông có trả tiền lãi cho Ngân hàng, trả đến ngày 25/11/2023 đến nay thì ngưng không trả

lãi nữa. Nay Ngân hàng yêu cầu ông và bà N trả số tiền vốn và lãi theo Hợp đồng tín dụng và đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ, số tiền tạm tính đến ngày 21/03/2024 là 1.137.630.529 đồng, trong đó: Nợ gốc Hợp đồng tín dụng: 1.000.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 41.013.541 đồng; nợ lãi quá hạn 490.217 đồng và tiền nợ thẻ tín dụng 96.126.771 đồng trong đó nợ gốc 94.045.982 đồng, lãi trong hạn 1.537.267 đồng, lãi quá hạn 543.522 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn, ông xin Ngân hàng trả số tiền vốn, ba tháng ông trả Ngân hàng số tiền 10.000.000 đồng, không trả tiền lãi. Nếu không trả tiền, ông đồng ý phát mãi tài sản thế chấp để cản trừ nghĩa vụ trả nợ.

* Bị đơn bà Mai Thị Bé N trình bày: bà thống nhất lời trình bày của ông S. Do hoàn cảnh khó khăn nên bà xin Ngân hàng cho ông bà trả số tiền vốn, không trả tiền lãi và ba tháng ông bà sẽ trả Ngân hàng số tiền 10.000.000 đồng. Nếu không trả tiền, bà đồng ý phát mãi tài sản thế chấp để cản trừ nghĩa vụ trả nợ.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc ông Nguyễn Ngọc S và bà Mai Thị Bé N trả số tiền nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng và đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số tiền là 1.000.000.000 đồng, nợ gốc thẻ tín dụng là 94.045.982 đồng và các khoản tiền lãi cho Ngân hàng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Nếu không thanh toán, Ngân hàng sẽ phát mãi tài sản thế chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xét quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh và ông Nguyễn Ngọc S, bà Mai Thị Bé N là tranh chấp “Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn Ngọc S, bà Mai Thị Bé N cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy: ông Nguyễn Ngọc S, bà Mai Thị Bé N đã ký với Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, chi nhánh Tiền Giang, phòng giao dịch Gò Công Hợp đồng tín dụng hạn mức số 28775/22MN/HĐTD ngày 28/06/2022, đề nghị giải ngân

kiêm Khế ước nhận nợ số 28775/22MN/HĐTD/KUNN02 ngày 21/6/2023 vay số tiền gốc: 300.000.000 đồng. Thỏa thuận thời gian vay: 12 tháng từ ngày 21/6/2023 đến ngày 21/6/2024; lãi suất: 12%/ năm 03 tháng đầu, lãi suất cho vay các kỳ tiếp theo = lãi suất LS13 + 4.50%/năm, mục đích vay: bổ sung vốn trồng thanh long và Hợp đồng tín dụng hạn mức số 28776/22MN/HĐTD ngày 28/06/2022, đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 28776/22MN/HĐTD/KUNN02 ngày 21/6/2023 vay số tiền gốc: 700.000.000 đồng, thời gian vay: 12 tháng từ ngày 21/6/2023 đến ngày 21/6/2024, lãi suất: 12%/ năm 03 tháng đầu, lãi suất cho vay các kỳ tiếp theo = lãi suất LS13 + 4.50%/năm, mục đích vay: bổ sung vốn chăn nuôi bò. Ngoài ra, căn cứ vào giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm – dịch vụ ngày 04/7/2022, Ngân hàng đã cấp cho ông Nguyễn Ngọc S một thẻ tín dụng: hạn mức thẻ 100.000.000 đồng. Theo Giấy đề nghị giải ngân và kiêm khế ước nhận nợ nêu trên thì phía ông S và bà N đã nhận đủ số tiền vay.

Khi vay tiền, ông Nguyễn Ngọc S và bà Mai Thị Bé N có ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 24907/22MN/HĐBĐ ngày 28/6/2022 được công chứng tại Văn phòng công chứng số 2 tỉnh Tiền Giang, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chợ Gạo ngày 28/6/2022. Tài sản để bảo đảm số tiền vay là quyền sử dụng đất diện tích 2.446m², thửa số 385, tờ bản đồ số 18 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB274102, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH03374, Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp cho ông Nguyễn Ngọc S và bà Mai Thị Bé N ngày 12/08/2011. Đất tại ấp Thanh Đăng, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Thực tế Hợp đồng tín dụng đã thực hiện, phía ông S, bà N đã nhận đủ tiền và thanh toán tiền lãi cho Ngân hàng đến ngày 25/11/2023 thì ngưng không trả lãi nữa. Ngân hàng yêu cầu ông S và bà N trả số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 21/03/2024 là 1.137.630.529 đồng, trong đó: Nợ gốc Hợp đồng tín dụng: 1.000.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 41.013.541 đồng; nợ lãi quá hạn 490.217 đồng và tiền nợ thẻ tín dụng 96.126.771 đồng trong đó nợ gốc 94.045.982 đồng, lãi trong hạn 1.537.267 đồng, lãi quá hạn 543.522 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc S và bà Mai Thị Bé N thừa nhận ông bà có ký kết hợp đồng tín dụng để vay tiền của Ngân hàng và thế chấp tài sản để bảo đảm khoản tiền vay là quyền sử dụng đất như Ngân hàng trình bày. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông bà đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền lãi đối với Ngân hàng. Do hoàn cảnh khó khăn, ông bà đồng ý trả tiền cho Ngân hàng nhưng xin trả tiền vốn vay, ba tháng trả 10.000.000 đồng đến khi hết nợ, không trả tiền lãi. Phía Ngân hàng không đồng ý. Xét thấy ông S, bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu ông bà trả số tiền theo Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết vào ngày 28/06/2022 cùng với đề nghị giải ngân Khế ước nhận nợ ngày 21/06/2023 ông bà đã ký với Ngân hàng và số tiền nợ thẻ tín dụng theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm – dịch vụ ngày 04/7/2022, vốn và lãi tạm tính đến ngày 21/03/2024 là 1.137.630.529

đồng, trong đó: nợ gốc Hợp đồng tín dụng: 1.000.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 41.013.541 đồng; nợ lãi quá hạn 490.217 đồng và tiền nợ thẻ tín dụng 96.126.771 đồng trong đó: nợ gốc 94.045.982 đồng, lãi trong hạn 1.537.267 đồng, lãi quá hạn 543.522 đồng. Ngân hàng yêu cầu ông S, bà N trả ngay khi bản án có hiệu lực. Nếu ông bà không thực hiện việc trả nợ thì đề nghị Tòa án phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 24907/22MN/HĐBĐ ngày 28/6/2022 để trả nợ Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Đối với chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 2.000.000 đồng: phía Ngân hàng yêu cầu ông S, bà N hoàn lại. Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên ông S, bà N có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 2.000.000 đồng theo Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[7] Về án phí: Ông S, bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật. Hoàn lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39 và Điều 157 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 317, 318, 319, 322, 323, 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

Buộc ông Nguyễn Ngọc S và bà Mai Thị Bé N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 21/03/2024 là 1.137.630.529 đồng (một tỷ một trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi nghìn năm trăm hai mươi chín đồng), trong đó: nợ gốc Hợp đồng tín dụng 1.000.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 41.013.541 đồng; nợ lãi quá hạn là 490.217 đồng và tiền nợ thẻ tín dụng 96.126.771 đồng; trong đó: nợ gốc 94.045.982 đồng, lãi trong hạn 1.537.267 đồng, lãi quá hạn 543.522 đồng.

Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 21/03/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông S, bà N phải tiếp tục chịu tiền lãi do chậm thanh toán phát sinh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 28775/22MN/HĐTD ngày 28/06/2022, đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 28775/22MN/HĐTD/KUNN02 ngày 21/6/2023 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số 28776/22MN/HĐTD ngày 28/06/2022, đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 28776/22MN/HĐTD/KUNN02 ngày 21/6/2023 giữa Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, chi nhánh Tiền Giang – Phòng Giao dịch Gò Công và ông Nguyễn Ngọc S, bà Mai Thị Bé N.

Trường hợp ông S, bà N chậm trả tiền cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo xử lý tài sản thế chấp để khẩn trừ nợ gồm: quyền sử dụng phần đất diện tích 2.446m², thửa số 385, tờ bản đồ số 18 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB274102, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH03374, Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp cho ông Nguyễn Ngọc S và bà Mai Thị Bé N ngày 12/08/2011. Đất tại ấp Thanh Đăng, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền thì Ngân hàng phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị đơn đã thế chấp theo quy định tại Điều 322 Bộ luật dân sự.

[2] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông S, bà N có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 2.000.000 đồng

[3] Về án phí: Ông S bà N phải chịu 46.129.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng ông bà có đơn xin giảm ½ án phí dân sự sơ thẩm do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận nên ông bà được giảm ½ án phí dân sự sơ thẩm, ông bà phải nộp 23.064.500 đồng án phí DSST.

- Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh số tiền tạm ứng án phí đã nộp 22.910.000 đồng theo biên lai thu số 0007165 ngày 17/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Phan Thị Cẩm Tiên